

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 26 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Văn Thắng

Bà Triệu Thanh Thủy

-Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Choi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Lường Mạnh T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 02 năm 1997, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn P (đã chết) và bà Lý Thị H; có vợ là Lê Thị Kim T (đã ly hôn), con: có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/3/2019 tại phòng ngủ của gia đình ở khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, do ghen tuông, nghi ngờ vợ là Lê Thị Kim T ngoại tình, nên khi Lê Thị Kim T có điện thoại gọi đến, Lường Mạnh T yêu cầu được kiểm tra, Lê Thị Kim T không đồng ý, Lường Mạnh T đã giật lấy điện thoại Iphone 6S của Lê Thị Kim T và ném xuống nền nhà làm điện thoại bị hư hỏng sau đó Lường Mạnh T tức giận bỏ ra ngoài phòng khách, nhìn thấy con dao bằng kim loại màu trắng Lường Mạnh T cầm lấy quay lại phòng ngủ, sau đó dùng dao đâm 02 phát vào người Lê Thị Kim T một phát trúng vào mặt sau cánh tay trái, một phát trúng thành ngực trái trên đường nách giữa. Hậu quả làm Lê Thị Kim T bị tổn thương cơ thể 12%.

Cáo trạng số: 39/CT-VKSLB ngày 27/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lường Mạnh T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm cố ý gây thương tích; Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao có tổng chiều dài 23cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có chiều dài 11cm, chỗ rộng nhất 02cm, mũi dao nhọn, phần chuôi dao bằng gỗ rộng 02cm.

Tại phiên tòa Lường Mạnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/3/2019 khi đang cùng vợ và con trai đang trong phòng ngủ tại nhà, thì có cuộc gọi đến số điện thoại di động của Lê Thị Kim T. Do nghi ngờ Lê Thị Kim T có tình cảm với người đàn ông khác, nên Lường Mạnh T yêu cầu kiểm tra điện thoại, nhưng Lê Thị Kim T không đồng ý nên hai người giằng co với nhau, Lường Mạnh T giật lấy điện thoại Iphone 6s của Lê Thị Kim T và ném xuống nền nhà, sau đó dùng con dao gọt hoa quả đâm Lê Thị Kim T 02 phát như đã nêu ở trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 137/2019/PYTT ngày 19/4/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Lạng Sơn kết luận: Từ những kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định. Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT – BHYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Thị Kim T hiện tại là:

- Sẹo vết thương thành ngực trái trên nách giữa, tỷ lệ: 03%.
- Sẹo vết dẫn lưu thành ngực trái trên nách trước, tỷ lệ: 01%.
- Sẹo vùng 1/3 dưới mặt sau cánh tay trái, tỷ lệ: 01%.

- Chấn thương phổi trái, tràn máu, tràn khí phổi trái, đã phẫu thuật không để lại di chứng, tỷ lệ: 07%.

Tổng tỷ lệ giám định hiện tại: 12%.(Mười hai phần trăm)

Bị hại chị Lê Thị Kim T trình bày: Do ghen tuông, Khoảng 17 h ngày 18 tháng 3 năm 2019 anh Lường Mạnh T đập vỡ điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6s của chị và dùng dao gọt hoa quả đâm chị Lê Thị Kim T 02 phát trúng vào mặt sau cánh tay trái, một phát trúng thành ngực trái trên đường nách giữa, Hậu quả làm Lê Thị Kim T bị tổn thương cơ thể 12%. Hiện nay vết thương đã lành.

Trong suốt quá trình điều tra và truy tố chị Lê Thị Kim T có đơn không yêu cầu anh Lường Mạnh T bồi thường về trách nhiệm dân sự. Nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay chị Lê Thị Kim T yêu cầu anh Lường Mạnh T bồi thường về trách nhiệm dân sự là 50.000.000 đồng. Anh Lường Mạnh T và chị Lê Thị Kim T tự nguyện thỏa thuận theo đó anh Lường Mạnh T có trách nhiệm bồi thường cho chị Lê Thị Kim T với số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) bao gồm tiền cứu chữa, thuốc men, điều trị, tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập. Chị Lê Thị Kim T đề nghị Hội đồng xét xử giám trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phần tranh luận bị cáo, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin lỗi bị hại và xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản xác định hiện trường do đó có căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/3/2019 tại phòng ngủ của gia đình ở khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Lường Mạnh T dùng dao đâm 02 phát vào người của vợ là chị Lê Thị Kim T. Hậu quả làm Lê Thị Kim T bị tổn thương cơ thể 12%. Như vậy đủ cơ sở kết luận Lường Mạnh T phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có năng lực trách nhiệm hình sự. Do ghen tuông mù quáng, không kiểm soát được bản thân, bị cáo đã dùng dao đâm vợ

của mình, người mà đã cùng bị cáo tay ấp, má kề và đã sinh cho bị cáo một người con. Hành vi bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để trừng trị bị cáo và tuyên truyền, giáo dục, răn đe những ai có ý định thực hiện hành vi tương tự, nhưng ngoài việc đánh giá vị trí, vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì còn cần phải xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan, nhằm cá thể hoá trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý hành chính, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật do vậy bị cáo là người có nhân thân tốt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú cũng đủ để bị cáo nhận thức được hành vi của mình và cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) con dao có tổng chiều dài 23cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có chiều dài 11cm, chỗ rộng nhất 02cm, mũi dao nhọn, phần chuôi dao bằng gỗ rộng 02cm đây là tang vật phạm tội do vậy cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, Lường Mạnh T và chị Lê Thị Kim T tự nguyện thỏa thuận theo đó bị cáo Lường Mạnh T có trách nhiệm bồi thường cho chị Lê Thị Kim T với số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) bao gồm tiền cứu chữa, thuốc men, điều trị, tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không trái với đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử công nhận.

[8] Đối với đề nghị của Đại diện viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận thấy là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Mạnh T phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: Xử phạt Lương Mạnh T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/7/2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao có tổng chiều dài 23cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có chiều dài 11cm, chỗ rộng nhất 02cm, mũi dao nhọn, phần chuôi dao bằng gỗ rộng 02cm. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn).*

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lương Mạnh T và chị Lê Thị Kim T về việc bị cáo Lương Mạnh Thái có trách nhiệm bồi thường cho chị Lê Thị Kim T với số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) bao gồm tiền cứu chữa, thuốc men, điều trị, tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu Lương Mạnh T chưa thanh toán được số tiền trên, mà chị Lê Thị Kim T có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo còn phải chịu lãi xuất trả chậm theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Bị cáo Lương Mạnh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự có giá ngạch để sung Ngân sách Nhà nước

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Công an huyện Lộc Bình;
- CQ THAHS huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo, bị hại; người có QLVNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Văn Bình